

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B4**
Mã MH/MĐ: **MH02107**
Tên MH/MĐ: **Kỹ năng mềm**
Số TC: **2**

Năm học: **22-23**

Học kỳ: **02**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802032597	Nguyễn Đức	Huy	04/04/2007			5	5.0				6.5		5.9
2	2254802032598	Trần Quốc	Huy	22/09/2007			6	6.0				6.5		6.3
3	2254802032599	Nguyễn Bảo	Khang	06/12/2007			5	6.0				6.5		6.2
4	2254802032600	Phạm Ngọc	Khanh	28/06/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
5	2254802032601	Mai Tuấn	Kiệt	13/06/2007			8	8.0				9.0		8.6
6	2254802032602	Nguyễn Thanh	Lâm	13/11/2007			6	6.0				6.5		6.3
7	2254802032603	Phạm Gia	Mạnh	30/12/2007			7	7.0				6.0		6.4
8	2254802032605	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	11/08/2007			6	7.0				6.5		6.6
9	2254802032606	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	16/12/2007			7	7.0				7.5		7.3
10	2254802032608	Bùi Thiện	Tài	14/12/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
11	2254802032609	Huỳnh Thị Ngọc	Tài	27/08/2007			7	7.0				7.0		7.0
12	2254802032610	Thái Ngọc	Thảo	04/09/2007			7	7.0				6.5		6.7
13	2254802032611	Nguyễn Bảo	Toàn	13/12/2006			6	7.0				8.5		7.8
14	2254802032612	Nguyễn Thanh	Toàn	29/05/2005			7	7.0				8.5		7.9
15	2254802032613	Nguyễn Văn	Tuyên	10/02/2007			7	7.0				8.0		7.6
16	2254802032614	Nguyễn Hoàng	Việt	01/01/2007			5	5.0				5.0		5.0
17	2254802032615	Cù Ngọc Lan	Vy	11/09/2007			7	7.0				7.0		7.0
18	2254802032616	Nguyễn Trường	Vỹ	23/12/2007			6	7.0				7.0		6.9
19	2254802032617	Nguyễn Thanh	Nhi	17/08/2007			6	7.0				5.5		6.0

Châu Đốc, ngày 1 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phan Hữu Tín